

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích
Hệ thống khai thác và xử lý nước (14 giếng cổ) xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Quyết định số 08/2001/QĐ-BVHTT ngày 13 tháng 3 năm 2001 của Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về việc xếp hạng di tích quốc gia “Hệ thống khai thác và xử lý nước (14 giếng cổ), xã Gio An, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Hệ thống khai thác và xử lý nước (14 giếng cổ), xã Gio An, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Công văn số 1012/BVHTTDL-DSVH ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hoàn thiện Hồ sơ sau thẩm định Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Hệ thống khai thác và xử lý nước (14 giếng cổ) xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 3619/TTr-SVHTTDL ngày 31/7/ 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Hệ thống khai thác và xử lý nước (14 giếng cổ) xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch di tích

1.1. Phạm vi, quy mô lập quy hoạch di tích

a) *Phạm vi lập quy hoạch di tích:* thuộc địa giới hành chính xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị.

b) *Quy mô lập quy hoạch:* 427,8 ha. Trong đó:

- Khu vực bảo vệ di tích có diện tích: 10,42 ha; là tổng diện tích khu vực bảo vệ của các điểm di tích:

+ 14 di tích thuộc di tích hệ thống khai thác và xử lý nước (14 giếng cổ) (theo Quyết định số 08/2001/QĐ-BVHTT ngày 13/3/2001 của Bộ Văn hoá - Thông tin - nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xếp hạng di tích quốc gia);

+ Di tích Miếu thờ Nguyễn Hoàng - Chùa Long Phước (theo Quyết định số 707/QĐ-UB ngày 12/07/1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Công nhận Di tích lịch sử, Văn hóa và danh lam thắng cảnh);

+ 04 di tích đề xuất xếp hạng bổ sung, gồm: Giếng Lợi, Giếng Phường, Giếng 1 Máng, Giếng Họng.

- Diện tích vùng đệm bảo vệ các yếu tố tự nhiên ảnh hưởng đến di tích (như kết cấu địa tầng, mạch nước ngầm, thảm thực vật,...) và khu vực hỗ trợ phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch cộng đồng: 417,38 ha.

1.2. Ranh giới lập quy hoạch di tích

- Cụm 14 giếng và di tích Miếu thờ Nguyễn Hoàng - Chùa Long Phước có phạm vi:

+ Phía Đông Bắc giáp đường giao thông thôn An Nha và thôn Bình Sơn, xã Cồn Tiên;

+ Phía Đông Nam giáp hồ Hà Thượng, xã Cồn Tiên;

+ Phía Tây Nam giáp đồi Cồn Tiên, xã Cồn Tiên;

+ Phía Tây Bắc giáp thôn An Hướng, xã Cồn Tiên.

- Các điểm di tích (4 điểm): Giếng Gái 1, Giếng Gái 2 và Giếng Nậy (thôn An Hướng); Giếng Đào (thôn An Nha) thuộc xã Cồn Tiên.

2. Mục tiêu quy hoạch

2.1. Mục tiêu dài hạn

- Bảo quản, giữ gìn hệ thống các công trình khai thác nước cổ một cách bền vững trước những tác động của tự nhiên và xã hội.

- Kết nối các công trình trong hệ thống các công trình khai thác nước cổ Gio An để xây dựng sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử của xã Cồn Tiên và của tỉnh Quảng Trị, góp phần đa dạng hóa các sản phẩm du lịch địa phương, trọng tâm là du lịch cộng đồng. Việc phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch không chỉ tạo nguồn kinh phí tái đầu tư cho công tác bảo tồn, nâng cao đời sống cho cư dân trong vùng di sản.

- Tạo điều kiện phát triển hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật và dịch vụ đáp ứng yêu cầu của các hoạt động tham quan, nghỉ ngơi, giải trí của khách du lịch trong nước và quốc tế; nâng cao tỷ trọng đóng góp của du lịch trong cơ cấu GDP của xã và tỉnh một cách bền vững, gắn liền với việc tạo sinh kế ổn định cho cộng đồng dân cư.

2.2. Mục tiêu ngắn hạn

- Xác định chức năng, diện tích đất sử dụng cho khu vực di tích, khu vực phát huy giá trị di tích, khu vực dân cư, khu vực bảo vệ cảnh quan,... cũng như hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi quy hoạch.

- Định hướng kế hoạch, lộ trình và các nhóm giải pháp quản lý, đầu tư xây dựng, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

- Làm cơ sở pháp lý cho công tác xây dựng, quản lý và triển khai các dự án đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch theo đồ án Quy hoạch được duyệt.

3. Nội dung quy hoạch di tích

3.1. Quy hoạch phân vùng chức năng

a) *Vùng bảo tồn di tích* (bao gồm khu vực bảo vệ I và khu vực bảo vệ II của di tích): Là khu vực bảo vệ nghiêm ngặt các yếu tố gốc cấu thành giá trị di tích; gồm các cụm, điểm di tích (giếng và hệ thống dẫn nước từ giếng để phục vụ sản xuất nông nghiệp - Hệ thống khai thác và xử lý nước):

+ Cụm di tích Giếng Pheo, Giếng Ông, Giếng Bà, Giếng Gai, Giếng Tép.

+ Cụm di tích Giếng Máng, Giếng 1 máng, Giếng Họng.

+ Cụm di tích Giếng Phường, Giếng Trạng, Giếng Búng, Giếng Lợi, Giếng Dưới, Giếng Côi, Miếu thờ Nguyễn Hoàng/Chùa Long Phước.

+ Cụm di tích Giếng Gái I, Giếng Gái II, Giếng Nậy.

+ Di tích Giếng Đào.

b) *Vùng đệm bảo vệ mạch ngầm, khu vực hỗ trợ phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch cộng đồng*: Là vùng cảnh quan bao quanh di tích, bao gồm đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất, đất rừng sinh thái, đất canh tác nông nghiệp gắn với cộng đồng dân cư thuộc khu vực lập quy hoạch.

Hình thành các trục không gian: Trục dọc (xã) kết nối các cụm, điểm di tích với những vùng cảnh quan đặc sắc. Trên trục kết nối này có các trục ngang nối với các cụm, điểm di tích, bố cục các khu chức năng nhằm tổ chức các hoạt động văn hóa, dịch vụ du lịch di sản, du lịch tham quan, du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái đồng ruộng - cảnh quan rừng. Trong đó có 3 khu vực trung tâm: Khu quản lý - đón tiếp 1 là khu hành chính của Ban quản lý di tích, kết hợp đón tiếp,

quảng bá du lịch được bố cục ở giữa trục dọc trên tuyến đường ngang kết nối với giao thông đối ngoại (đường 517B). Du khách đỗ xe ở đây, sau đó sử dụng phương tiện xe điện để tham quan, trải nghiệm di sản theo sự hướng dẫn của Ban Quản lý; khu vực quản lý 2 về phía Tây và khu vực quản lý 3 về phía Đông.

Ba trục ngang nối từ trục dọc đến di tích Giếng Dưới, Giếng Lội và cụm Giếng Trạng - Giếng Phường được bố cục tạo không gian một xóm với nhà ở dân gian (mô hình nhà ở truyền thống Trung bộ) với khuôn viên và cổng - hàng rào cây xanh cắt xén; đường ngõ bằng bê tông giả đất (không vỉa hè). Bố cục trang trí cảnh quan ngõ theo phong cách truyền thống.

Vùng cảnh quan bao quanh di tích, bao gồm đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất, đất rừng sinh thái, đất canh tác nông nghiệp được bảo vệ và trồng bổ sung cây xanh, đặc biệt những loài cây có tác dụng tạo cảnh quan có giá trị không chỉ về bảo vệ đất, nước mà còn tạo thẩm mỹ cảnh quan rừng và cảnh quan đồng ruộng.

Cảnh quan rừng cần được bổ sung để tạo thảm thực vật nhiều tầng, phủ kín mặt đất vừa giữ nước tốt là vừa cải thiện vi khí hậu khu vực; đồng thời có thể tổ chức một số đường mòn vừa tạo điều kiện người dân tổ chức sản xuất luân canh (đối với rừng sản xuất) vừa bảo đảm luôn có mảng xanh; vừa có thể phát triển du lịch sinh thái rừng.

Cảnh quan đồng ruộng trước cụm Giếng Côi, Giếng Dưới và Giếng Lội trở thành điểm nhấn thị giác ấn tượng bằng hệ thống cầu cạn (trên ruộng) kết hợp với các điểm dịch vụ, tạo điều kiện cho du khách ngắm nhìn và “check-in” trọn vẹn toàn cảnh cụm giếng trên nền đồi thấp, hòa cùng cảnh quan rừng và những ngôi nhà ở dân gian.

Các khu dân cư hiện hữu và mở rộng được tái định cư tại chỗ theo nguyên tắc bố cục không gian làng xóm, kiến trúc dân gian, kết cấu bền vững và thiết bị tiện nghi - hiện đại; phân bố các khu vực năng khác theo đơn vị hành chính.

3.2. Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

a) Điều chỉnh, mở rộng hoặc thu hẹp khu vực bảo vệ di tích

- Đối với 14 di tích (Giếng Gái I, Giếng Gái II, Giếng Nậy, Giếng Dưới, Giếng Côi, Giếng Búng, Giếng Trạng, Giếng Đào, Giếng Pheo, Giếng Ông, Giếng Bà, Giếng Gai, Giếng Tép, Giếng Máng) thuộc di tích Hệ thống khai thác và xử lý nước (14 giếng cổ): Rà soát ranh giới bảo vệ di tích theo hồ sơ khoa học xếp hạng di tích, các bản đồ địa hình theo quy định và thực trạng di tích để xác định ranh giới điều chỉnh mở rộng khu vực bảo vệ di tích; hoàn thiện đo vẽ bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích (theo hệ tọa độ VN2000). Diện tích khoanh vùng bảo vệ di tích là 7,13 ha. Trong đó, diện tích khu vực bảo vệ I là 1,34 ha; diện tích khu vực bảo vệ II là 5,79 ha.

- Đối với di tích Miếu thờ Nguyễn Hoàng - Chùa Long Phước: Thực hiện rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện đo vẽ bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích (theo hệ tọa độ VN2000). Diện tích khoanh vùng bảo vệ di tích là 2,56 ha. Trong đó, diện tích khu vực bảo vệ I là 01 ha; diện tích khu vực bảo vệ II là 1,56 ha.

- Đối với 04 di tích kiến nghị xếp hạng bổ sung vào di tích Hệ thống khai thác và xử lý nước (14 giếng cổ) theo quy định của Luật Di sản văn hóa (Giếng

Lội, Giếng Phường, Giếng Họng, Giếng 1 Máng): Thực hiện rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện đồ vẽ bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích (theo hệ tọa độ VN2000). Diện tích khoanh vùng bảo vệ di tích là 0,73 ha. Trong đó, diện tích khu vực bảo vệ I là 0,16 ha; diện tích khu vực bảo vệ II là 0,57 ha.

b) Phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

- Bảo quản: 10 di tích (Giếng Gái I, Giếng Gái II, Giếng Côi, Giếng Búng, Giếng Trạng, Giếng Đào, Giếng Pheo, Giếng Ông, Giếng Bà, Giếng Gai): Bảo quản, chống xuống cấp các hạng mục di tích hiện còn (bể chứa, máng dẫn, hệ thống mương dẫn nước...) bằng các vật liệu và kỹ thuật đảm bảo giữ gìn tối đa yếu tố nguyên gốc.

- Tu bổ: 06 di tích (Giếng Tép, Giếng Máng, Giếng Lội, Giếng Phường, Giếng Họng, Giếng 1 Máng): Tu bổ các hạng mục bể chứa, máng dẫn, hệ thống mương dẫn nước... dựa trên hồ sơ khoa học của di tích.

- Phục hồi: 03 di tích (Miếu thờ Nguyễn Hoàng - Chùa Long Phước, Giếng Nậy và Giếng Dưới (Giếng Dưới cần được phục hồi theo tư liệu “Emploi de la pierre en des temps reculés: Annam, Indonésie, Assam”): Căn cứ hồ sơ khoa học của di tích, phục hồi các hạng mục công trình, tái hiện cảnh quan xung quanh di tích (mương dẫn nước ra cánh đồng; địa hình, thảm thực vật...).

+ Đối với Miếu thờ Nguyễn Hoàng - Chùa Long Phước: Phục hồi quy mô, hình thức kiến trúc mặt bằng tổng thể và mặt bằng công trình theo dấu vết còn lộ thiên; kiến trúc bên trên được phục dựng theo mẫu kiến trúc miền Trung truyền thống.

3.3. Định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới

a) Nguyên tắc

- Trong khu vực bảo vệ di tích, nghiêm cấm việc san gạt các khu vực chân đồi quanh giếng thành các ruộng rau làm thay đổi hệ sinh thái thảm thực vật bên trên các đồi đất đỏ bazan; khoan giếng và khai thác đá làm địa hình bị biến dạng, không giữ được độ ẩm dẫn đến thay đổi kết cấu địa tầng, thay đổi lưu lượng và mất định hướng dòng chảy của các giếng, cạn giếng.

- Đối với toàn bộ khu vực dân cư và các công trình hành chính, công cộng, dịch vụ, giáo dục, văn hóa – thể thao trong khu vực quy hoạch: Nghiêm cấm các hoạt động xây dựng làm ảnh hưởng đến nguồn nước; ưu tiên bổ sung cây xanh trong các khuôn viên nhà ở, cây xanh ngõ xóm, trong khu vực công trình hành chính – công cộng và văn hóa – giáo dục.

- Đối với khu vực hỗ trợ phát huy giá trị di tích: Đây là không gian đệm bảo vệ các yếu tố tự nhiên ảnh hưởng tới di tích (như kết cấu địa tầng, mạch nước ngầm, thảm thực vật...), đồng thời là không gian bố trí các công trình hỗ trợ, phát huy giá trị di tích nhằm thu hút khách tham quan, tăng thời gian khách lưu lại di tích; tạo mối liên kết giữa các thành phần trong di tích (giữa các khu chức năng, giữa các di tích,...); bảo tồn và phát huy hiệu quả các giá trị di sản văn hóa phi vật thể gắn với di tích. Các công trình xây dựng mới nhằm phát huy giá trị di tích có quy mô, hình thức kiến trúc phù hợp với cảnh quan chung của di tích, mang nét

đặc trưng của kiến trúc địa phương, có sự gắn kết giữa cảnh quan thiên nhiên và nhân tạo.

b) Định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới

(1) Về bố cục không gian: Do các điểm di tích phân bố rải rác và có khoảng cách tương đối xa nên lựa chọn hình thành các cụm, điểm di tích, đồng thời xem xét đến khả năng kết nối về giao thông (trong xã, liên xã...), hình thành 3 không gian chính:

- *Phía Đông đường tránh Tây Quốc lộ 1A*: Do tiếp giáp trực tiếp với các tuyến giao thông tỉnh lộ 575B và 576 (kết nối QL1A và đường Hồ Chí Minh) bố trí trung tâm tiếp đón, dịch vụ lưu trú mới bên hồ Hà Thượng (là hồ chứa nước do Giếng Pheo và một phần Giếng Ông, Giếng Bà, Giếng Gai và Giếng Tép cung cấp). Đây là không gian cảnh quan tự nhiên phong phú, bao gồm cảnh quan đồi, cảnh quan hồ và cảnh quan đồng ruộng.

- *Phía Tây đường tránh Tây Quốc lộ 1A*: Hình thành trung tâm trải nghiệm di sản, văn hóa, lối sống trong không gian kiến trúc truyền thống nhằm phát triển du lịch cộng đồng hướng tới bảo tồn văn hóa, lưu giữ giá trị di tích, tạo môi trường sinh thái, tôn trọng giá trị tự nhiên của khu vực và xây dựng không gian cư trú với chất lượng sống cao.

- *Bên cạnh Tỉnh lộ 575B*, nằm giữa khu đất quy hoạch di tích là Khu quản lý - đón tiếp (PHGTDT1): Thuận tiện cho sự tiếp cận của du khách từ trung tâm đi đến các cụm, điểm di tích.

(2) Về tổ chức kiến trúc, cảnh quan:

- *Đối với khu vực di tích*: Kiểm soát theo quy định (bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích theo dự án riêng).

- *Đối với vùng đệm bảo vệ mạch ngầm, khu vực hỗ trợ phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch cộng đồng*:

+ Khu quản lý - điều hành (PHGTDT1): Nơi cung cấp thông tin và điều phối các hoạt động tham quan. Các công trình có hình thức kiến trúc mang bản sắc văn hóa địa phương, phù hợp với tính chất, chức năng sử dụng, tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định của từng loại công trình xây dựng, đảm bảo mở rộng phát triển về lâu dài; phù hợp với điều kiện khí hậu của địa phương; ứng phó tốt với biến đổi khí hậu; ưu tiên sử dụng vật liệu địa phương. Các công trình trong khu vực được bố cục phân tán kết hợp tập trung nhằm tăng tính kết nối nhưng vẫn đảm bảo hài hòa với cảnh quan chung của di tích, làng xóm xung quanh. Mật độ xây dựng không quá 15-20% (không tính diện tích bãi đỗ xe). Bao gồm các hạng mục: Nhà quản lý, quầy dịch vụ du lịch, bãi đỗ xe, khu cây xanh cảnh quan...

+ Khu dịch vụ du lịch văn hóa (PHGTDT2): Bố trí tại thôn An Nha - An Hướng, kết hợp với không gian làng xóm tạo nên một không gian giao lưu văn hóa giữa người dân địa phương và khách du lịch. Khu vực này có chức năng giới thiệu các giá trị văn hóa bản địa thông qua các dịch vụ trải nghiệm du lịch phong phú, hấp dẫn cho du khách. Các công trình xây dựng mới có hình thức kiến trúc truyền thống địa phương; mật độ xây dựng 10-20% (không tính diện tích sân

đường). Bao gồm các công trình: Nhà quản lý - đón tiếp (phụ), nhà bảo vệ, nhà dịch vụ, nhà vệ sinh công cộng, bãi đỗ xe, nhà trưng bày (ưu tiên sử dụng công nghệ hiện đại trong trưng bày, chỉ dẫn, thuyết minh...), sân biểu diễn nghệ thuật truyền thống (hát bài chòi...), nhà giới thiệu nghề và sản phẩm truyền thống, nhà dịch vụ, chòi nghỉ, khu cây xanh cảnh quan...

+ Khu nghỉ dưỡng, lưu trú (PHGTDĐT3): Kết hợp hài hòa với địa hình tự nhiên, tận dụng yếu tố mặt nước của hồ Hà Thượng để tạo ra một không gian ấn tượng, tạo điểm nhấn cho cả khu vực. Các công trình có hình thức kiến trúc phù hợp với điều kiện khí hậu, cảnh quan chung, nhưng vẫn đảm bảo có tiện nghi hiện đại. Màu sắc công trình không sử dụng màu sắc quá sặc sỡ, màu đen hay sử dụng quá nhiều màu trên công trình. Mật độ xây dựng 15-25% (không tính diện tích sân đường). Khuyến khích phát triển theo lối kiến trúc xanh, sinh thái, tiết kiệm năng lượng. Các hạng mục chính và chức năng như sau: Nhà quản lý đón tiếp, phòng nghỉ - hội thảo, nhà hàng, spa, villa, Bungalow, bãi đỗ xe, bến thuyền...

+ Công trình tôn giáo tín ngưỡng (đình, chùa, nhà thờ họ,...): Giữ gìn, đầu tư chỉnh trang phù hợp với tính chất công trình và kiến trúc truyền thống địa phương.

+ Khu dân cư: Với mục tiêu là phát triển du lịch cộng đồng, theo hướng “làng dịch vụ du lịch” nên khuyến khích xây dựng nhà ở thấp tầng, hình thức kiến trúc mang bản sắc địa phương, phù hợp với không gian di tích. Không khuyến khích việc tách thửa, xây dựng nhà liền kề với mật độ xây dựng cao. Bảo tồn cấu trúc làng truyền thống.

Khu dân cư hiện trạng gắn liền với di tích (thuộc các thôn Tân Văn, Hào Sơn, Bình Sơn) được cải tạo chỉnh trang vật liệu, màu sắc kiến trúc cho phù hợp cảnh quan di tích. Nâng cấp chất lượng sống thông qua việc cải tạo hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang kiến trúc, cảnh quan.

Khu dân cư kết hợp thương mại dịch vụ phục vụ du lịch (thôn An Nha, An Hướng) phát triển song song chức năng lưu trú và kinh doanh thương mại, đề xuất xây mới nhà ở mang hình thức kiến trúc truyền thống. Vật liệu, màu sắc kiến trúc cho toàn bộ công trình nhà ở phù hợp với cảnh quan chung của khu di tích tăng tính hấp dẫn cho du lịch, đa dạng hóa nguồn thu nhập cho người dân hỗ trợ phát triển du lịch bền vững.

Khu dân cư mới (phục vụ công tác giãn dân, đền bù GPMB, kết hợp dịch vụ du lịch): Nhằm đảm bảo an sinh xã hội, cung cấp quỹ đất và nhà ở mới, có hạ tầng đồng bộ cho người dân. Nhà ở theo mô hình sinh thái, nhà vườn phù hợp với điều kiện thời tiết của khu vực. Tầng cao tối đa 02 tầng. Chỉ tiêu đất ở 200-300 m²/hộ (có thể lớn hơn). Mật độ xây dựng không quá 60%.

+ Khu công trình công cộng xã: Gồm các công trình hành chính, công cộng như Ủy ban nhân dân, chợ, bưu điện, nhà văn hóa xã, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trạm y tế... được cải tạo trên vị trí cũ hoặc lựa chọn vị trí mới (theo quy hoạch chung xây dựng xã), đảm bảo bán kính phục vụ, nhu cầu sử dụng trong tương lai. Chiều cao nhà tối đa 09 m, bao gồm mái dốc (02 tầng); hình thức kiến trúc trên cơ sở khai thác truyền thống, phù hợp với điều kiện thời tiết.

+ Khu vực sản xuất nông nghiệp: Là không gian đệm giữa di tích và khu vực làng xóm, đồng thời cũng là một nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng di tích. Đây được xác định là nơi trải nghiệm nghề nông gắn liền với hệ thống dẫn thủy cổ, bảo tồn hoạt động sản xuất nông nghiệp theo định hướng sinh thái và phục vụ du lịch cộng đồng, nghỉ ngơi cuối tuần.

+ Khu vực lâm nghiệp: Giữ nguyên hiện trạng rừng phòng hộ, rừng sản xuất phát triển theo định hướng của địa phương, có thể kết hợp các hoạt động du lịch sinh thái tại các điểm bao quanh di tích (đảm bảo phù hợp với các quy định của luật pháp hiện hành).

+ Khu cây xanh cách ly: Theo đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn đối với các tuyến hạ tầng kỹ thuật cấp tỉnh, cấp quốc gia (đường sắt cao tốc Bắc - Nam, đường điện 500 KW, 220KW, đường tránh tây Quốc lộ 1A).

+ Mặt nước: Giữ nguyên hiện trạng, nghiêm cấm việc lấp ao hồ,...và các hoạt động làm ảnh hưởng tới chất lượng nguồn nước mặt, tới cảnh quan.

c) Giải pháp phát triển du lịch

- Xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng

+ Du lịch văn hóa - lịch sử: Tham quan, nghiên cứu, trải nghiệm các giá trị đặc trưng của di tích, lễ hội truyền thống; thông qua các phương tiện hiện đại để giới thiệu về nghệ thuật trị thủy, đấu tranh với tự nhiên... của cha ông (phim 3D, 3D mapping...).

+ Du lịch cộng đồng: Tìm hiểu văn hóa, phong tục tập quán cũng như các loại hình văn hóa, văn nghệ, ẩm thực, nghề truyền thống gắn với di tích (nghề trồng rau liệt, nghề chế tác đá)... tại địa phương.

+ Du lịch sinh thái (nông nghiệp): Trải nghiệm trồng, thu hoạch chế biến các loại rau đặc sản địa phương.

+ Kết hợp các sản phẩm du lịch để tăng tính hấp dẫn của du lịch địa phương, kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch.

- Xác định các tuyến du lịch: Kết hợp các điểm du lịch trong vùng để tăng thời gian lưu trú của khách tham quan.

+ Tuyến du lịch nội tỉnh: Đông Hà - Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9 - Cam Lộ - Cồn Tiên - Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Trường Sơn - Bến Quan - Hồ Xá - Đông Hà.

+ Tuyến du lịch nội vùng: Cồn Tiên - Cửa Tùng - Cửa Việt; Nghĩa trang liệt sỹ Quốc gia Trường Sơn - Cồn Tiên - Đốc Miếu - Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải.

+ Tuyến tham quan trong phạm vi quy hoạch:

Tuyến 1 ngày: Khu trung tâm đón tiếp - Tham quan các điểm giếng - Khu dịch vụ du lịch văn hóa;

Tuyến 2-3 ngày: Ngày 1: Khu trung tâm đón tiếp - Tham quan các điểm giếng - Lưu trú (homestay hoặc khu nghỉ dưỡng); ngày 2 và 3: Tham quan các điểm giếng - Khu dịch vụ du lịch văn hóa; giao lưu, tìm hiểu văn hóa địa phương (tại các điểm du lịch cộng đồng).

- Giải pháp phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch: Bảo vệ, tôn tạo và nâng cấp tài nguyên và môi trường du lịch, ưu tiên bảo tồn văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng; đầu tư xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù, xây dựng các cơ chế chính sách để thu hút và tạo ra các nguồn vốn đầu tư phát triển các hoạt động kinh doanh du lịch; tăng cường công tác quảng bá và xúc tiến du lịch, liên kết hạ tầng du lịch, phát triển sản phẩm du lịch với các trung tâm du lịch trọng điểm của tỉnh, của vùng; đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch; nâng cao nhận thức của người dân trong công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quảng bá và điều hành du lịch, xây dựng cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa phi vật thể, số hóa các giá trị của di tích.

3.4. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

a) Quy hoạch giao thông

- Quy hoạch giao thông được thiết kế dựa trên cơ sở hệ thống đường hiện hữu, đồng bộ với các quy hoạch đã được phê duyệt. Kiến nghị nâng cấp các tuyến đường đến di tích nhằm tạo sự thuận lợi cho phát triển du lịch. Các tuyến đường kết nối đến di tích sẽ được nghiên cứu đầu tư xây dựng kết hợp trong các dự án về nông thôn mới hoặc các dự án về giao thông nông thôn khác.

- Bố trí các bãi đỗ xe tập trung tại khu phát huy giá trị di tích. Các phương tiện giao thông sẽ dừng tại khu vực bãi đỗ xe, từ đó khách tham quan sử dụng các phương tiện giao thông trung chuyển thân thiện môi trường để tiếp cận các di tích.

- Sân đường trong khu vực di tích ưu tiên sử dụng vật liệu địa phương, đảm bảo tính bền vững, hài hòa với không gian di tích và cảnh quan thiên nhiên.

b) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật, san nền

Hạn chế việc san lấp, thay đổi địa hình cảnh quan thiên nhiên làm ảnh hưởng độ ổn định của nền đất, chất lượng di tích. Cao độ thiết kế vừa bảo đảm cho việc thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ, xói lở, vừa hài hòa với kiến trúc cảnh quan khu vực. Độ dốc nền thuận tiện cho giao thông, phù hợp với địa hình tự nhiên. Nghiêm cấm việc đào bới, san ủi làm thay đổi diện mạo cảnh quan; lưu lượng và mất định hướng dòng chảy của các giếng cổ.

c) Quy hoạch cấp nước

Sử dụng nguồn cấp nước theo các quy hoạch xây dựng liên quan bảo đảm đáp ứng nhu cầu sử dụng của di tích. Hạn chế tối đa việc khai thác nước ngầm trong phạm vi di tích.

d) Quy hoạch thoát nước và vệ sinh môi trường

- Thoát nước: Bảo đảm đầy đủ, đồng bộ hệ thống thoát nước. Nước thải được xử lý cục bộ trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung.

- Vệ sinh môi trường: Phân loại chất thải rắn tại nguồn. Bố trí hệ thống thu gom chất thải rắn trong khu vực di tích, khu vực công trình dịch vụ công cộng và trên các trục đường... phù hợp với cảnh quan khu di tích.

e) Quy hoạch cấp điện và thông tin liên lạc

- Hệ thống cấp điện đảm bảo nhu cầu sử dụng. Đối với khu vực di tích, cải tạo ngầm hóa hệ thống điện. Bố trí hệ thống chiếu sáng thông thường kết hợp với chiếu sáng nghệ thuật phù hợp với không gian và tính chất công trình.

- Thông tin liên lạc: Sử dụng nguồn cấp theo các quy hoạch xây dựng liên quan, bảo đảm đầu nối đồng bộ hệ thống cáp thông tin liên lạc khu vực quy hoạch với hệ thống hiện có.

3.5. Nhóm dự án thành phần và phân kỳ đầu tư

* Nhóm dự án số 1: Nhóm dự án đền bù, giải phóng mặt bằng, cắm mốc giới bảo vệ di tích, bia biên giới thiệu di tích và khoanh vùng bảo vệ di tích, phạm vi quy hoạch; bao gồm 03 dự án thành phần:

+ *Dự án thành phần 01a*: Giải phóng mặt bằng;

+ *Dự án thành phần 01b*: Cắm mốc giới khu vực bảo vệ di tích và khu vực quy hoạch;

+ *Dự án thành phần 01c*: Xây dựng bia biên di tích.

* Nhóm dự án số 2: Nhóm dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích và xây dựng công trình mới; bao gồm 06 dự án thành phần:

+ *Dự án thành phần 02a*: Phục hồi hệ thống khai thác và xử lý nước Giếng Nậy: Bao gồm giếng, đường dẫn nước ra cánh đồng rau liệt và ruộng lúa, hệ thống sân đường lát đá tự nhiên, cầu cạn, cảnh quan (cây xanh, địa hình, mặt nước...);

+ *Dự án thành phần 02b*: Phục hồi Giếng Dưới theo ảnh tư liệu người Pháp (giếng hiện tại là sản phẩm hiện đại hóa năm 1964 và năm 2020 với việc xây dựng giếng bằng đá học - đã làm biến dạng di tích gốc): Bao gồm giếng, đường dẫn nước ra cánh đồng rau liệt và ruộng lúa, hệ thống sân đường lát đá tự nhiên; cầu cạn bằng nhựa giả gỗ, cảnh quan (cây xanh, địa hình, mặt nước...);

+ *Dự án thành phần 02c*: Tu bổ, phục hồi 04 giếng (Giếng Lợi, Giếng Phường, Giếng Họng, Giếng Một Máng): Phục hồi máng nước bằng đá (thay cho fibro xi măng - Giếng Lợi); tu bổ vách, đáy giếng bằng đá mồ côi xếp tự nhiên; thay đá chẻ trát vữa bằng đá mồ côi, xếp tự nhiên (Giếng Phường); phục hồi máng đá thay cho máng nhựa (Giếng Một Máng). Bao gồm giếng, đường dẫn nước ra cánh đồng rau liệt và ruộng lúa, hệ thống sân đường lát đá tự nhiên, cảnh quan (cây xanh, địa hình, mặt nước...);

+ *Dự án thành phần 02d*: Tu bổ, phục hồi các giếng (đã được đầu tư tu bổ từ năm 2015 đến năm 2021) đến nay đã xuống cấp, hoặc khi đối chiếu với ảnh tư liệu người Pháp có sự sai lệch (11 giếng): Giếng Gái I, Giếng Gái II, Giếng Côi, Giếng Búng, Giếng Trạng, Giếng Đào, Giếng Pheo, Giếng Ông, Giếng Bà, Giếng Gai, Giếng Máng;

+ *Dự án thành phần 02đ*: Tu bổ giếng, phục hồi cảnh quan bao quanh giếng Tép; đường dẫn nước ra cánh đồng rau liệt và ruộng lúa, hệ thống sân đường lát đá tự nhiên; cảnh quan (cây xanh, địa hình, mặt nước...);

+ *Dự án thành phần 02e*: Phục hồi Miếu thờ Nguyễn Hoàng (Chùa Long Phước). UBND xã Gio An (nay là xã Cồn Tiên) đã khởi công xây dựng ngôi chính

điện, triển khai tu bổ, tôn tạo các hạng mục còn lại như cổng, nhà vệ sinh - bảo vệ, tường thành (phục hồi theo yếu tố gốc); sân đường và cảnh quan; hạ tầng kỹ thuật...

* Nhóm dự án số 3: Nhóm dự án xây dựng các công trình phát huy giá tích tích gắn với phát triển du lịch; bao gồm 03 dự án thành phần:

+ *Dự án thành phần 03a*: Xây mới khu quản lý - đón tiếp I; Bao gồm các hạng mục chính: Nhà quản lý - đón tiếp; nhà điều hành xe điện; nhà vệ sinh công cộng; bãi đậu xe khách và khu vực đỗ xe điện; các công trình dịch vụ, sân đường, tường rào và cảnh quan;

+ *Dự án thành phần 03b*: Xây mới Khu dịch vụ du lịch văn hóa (PHGTDT2): Bố trí tại thôn An Nha - An Hướng, kết hợp với không gian làng xóm tạo nên một không gian giao lưu văn hóa giữa người dân địa phương và khách du lịch. Đây cũng là không gian diễn ra các hoạt động trải nghiệm văn hóa như: ẩm thực địa phương (giới thiệu các sản phẩm và các món ăn địa phương, học cách nấu các món), lễ hội biểu diễn (tổ chức các lễ hội địa phương, chương trình biểu diễn nghệ thuật), tìm hiểu lịch sử (về nghệ thuật trị thủy, đấu tranh với tự nhiên,...), hoạt động xếp đá mò côi, đá xẻ,... làm giếng, hệ thống dẫn nước giếng, trải nghiệm tắm giếng, trồng/thu hoạch rau liệt,...;

+ *Dự án thành phần 03c*: Xây mới Khu nghỉ dưỡng, lưu trú (PHGTDT3): Bố trí tại khu vực hồ Hà Thượng; tận dụng tối đa địa hình, mặt nước để tạo nên không gian nghỉ dưỡng gắn kết giữa công trình kiến trúc mang nét địa phương với cảnh quan tự nhiên, cảnh quan di tích;

+ *Dự án thành phần 03d*: Xây mới tái hiện không gian Chăm/Việt miền Trung trên trục không gian nối nhà ở dân gian với Hệ thống khai thác và xử lý nước (Giếng Dưới, Giếng Lội, Giếng Búng, Giếng Nậy và cảnh quan đồng ruộng).

* Nhóm dự án số 4: Nhóm dự án nâng cao năng lực bảo vệ; quản lý di tích và kiểm soát toàn bộ các hoạt động xây dựng trong phạm vi quy hoạch.

b) Phân kỳ đầu tư, thứ tự thực hiện

- Thời gian thực hiện quy hoạch: Từ năm 2026 đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó:

+ Giai đoạn 2026 - 2030

* *Dự án thành phần 02a*: Phục hồi hệ thống khai thác và xử lý nước giếng Nậy; Bao gồm giếng, đường dẫn nước ra cánh đồng rau liệt và ruộng lúa, hệ thống sân đường lát đá tự nhiên, cầu cạn bằng nhựa giả gỗ, cảnh quan (cây xanh, địa hình, mặt nước...);

* *Dự án thành phần 03a*: Xây mới khu quản lý - đón tiếp I; Bao gồm các hạng mục chính: Nhà quản lý - đón tiếp; nhà điều hành xe điện; nhà vệ sinh công cộng; bãi đậu xe khách và khu vực đỗ xe điện; các công trình dịch vụ, sân đường, tường rào và cảnh quan.

+ Giai đoạn 2031 - 2035

* *Dự án thành phần 01a*: Giải phóng mặt bằng.

* *Dự án thành phần 01b*: Cắm mốc giới khu vực bảo vệ di tích và khu vực quy hoạch.

* *Dự án thành phần 01c*: Xây dựng bia biển di tích.

* *Dự án thành phần 02b*: Phục hồi Giếng Dưới theo ảnh tư liệu người Pháp (giếng hiện tại là sản phẩm hiện đại hóa năm 1964 và năm 2020 với việc xây dựng giếng bằng đá học - đã làm biến dạng di tích gốc. Bao gồm giếng, đường dẫn nước ra cánh đồng rau liệt và ruộng lúa, hệ thống sân đường lát đá tự nhiên; cầu cạn bằng nhựa giả gỗ, cảnh quan (cây xanh, địa hình, mặt nước...).

* *Dự án thành phần 02đ*: Tu bổ giếng, phục hồi cảnh quan bao quanh giếng Tép; đường dẫn nước ra cánh đồng rau liệt và ruộng lúa, hệ thống sân đường lát đá tự nhiên; cảnh quan (cây xanh, địa hình, mặt nước...).

+ *Dự án thành phần 03b*: Xây mới Khu dịch vụ du lịch văn hóa (PHGTDT2): Bố trí tại thôn An Nha - An Hường, kết hợp với không gian làng xóm tạo nên một không gian giao lưu văn hóa giữa người dân địa phương và khách du lịch. Đây cũng là không gian diễn ra các hoạt động trải nghiệm văn hóa như: ẩm thực địa phương (giới thiệu các sản phẩm và các món ăn địa phương, học cách nấu các món), lễ hội biểu diễn (tổ chức các lễ hội địa phương, chương trình biểu diễn nghệ thuật), tìm hiểu lịch sử (về nghệ thuật trị thủy, đấu tranh với tự nhiên...), hoạt động xếp đá mồ côi, chẻ đá... làm giếng, hệ thống dẫn nước giếng, trải nghiệm tắm giếng, trồng/thu hoạch rau Liệt...

+ Giai đoạn 2036 - 2050

+ *Dự án thành phần 02c*: Tu bổ, phục hồi 04 giếng (Giếng Lợi, Giếng Phường, Giếng Họng, Giếng Một Máng): Phục hồi máng nước bằng đá (thay cho fibro xi măng - Giếng Lợi); tu bổ vách, đáy giếng bằng đá mồ côi xếp tự nhiên; Thay đá chẻ trát vữa bằng đá mồ côi, xếp tự nhiên (Giếng Phường); phục hồi máng đá thay cho máng nhựa (Giếng Một Máng). Bao gồm giếng, đường dẫn nước ra cánh đồng rau liệt và ruộng lúa, hệ thống sân đường lát đá tự nhiên, cảnh quan (cây xanh, địa hình, mặt nước...);

+ *Dự án thành phần 02d*: Tu bổ, phục hồi các giếng (đã được đầu tư tu bổ từ năm 2015 đến năm 2021) đến nay đã xuống cấp, hoặc khi đối chiếu với ảnh tư liệu người Pháp có sự sai khác (11 giếng): Giếng Gái I, Giếng Gái II, Giếng Côi, Giếng Búng, Giếng Trạng, Giếng Đào, Giếng Pheo, Giếng Ông, Giếng Bà, Giếng Gai, Giếng Máng.

+ *Dự án thành phần 02e*: Phục hồi Miếu thờ Nguyễn Hoàng (Chùa Long Phước). UBND xã Gio An (nay là xã Cồn Tiên) đã khởi công xây dựng ngôi chính (ngày 16/4/2025); Còn lại các hạng mục cổng, nhà vệ sinh - bảo vệ, tường thành (phục hồi theo yếu tố gốc); sân đường và cảnh quan; hạ tầng kỹ thuật.

+ *Dự án thành phần 03c*: Xây mới Khu nghỉ dưỡng, lưu trú (PHGTDT3): Bố trí tại khu vực hồ Hà Thượng; tận dụng tối đa địa hình, mặt nước để tạo nên không gian nghỉ dưỡng gắn kết giữa công trình kiến trúc mang nét địa phương với cảnh quan tự nhiên, cảnh quan di tích.

+ *Dự án thành phần 03d*: Xây mới tái hiện không gian Chăm/Việt miền Trung trên trục không gian nổi nhà ở dân gian với Hệ thống khai thác và xử lý nước (Giếng Dưới, Giếng Lợi, Giếng Búng, Giếng Nậy và cảnh quan đồng ruộng).

Nhóm dự án số 4: Nhóm dự án nâng cao năng lực bảo vệ; quản lý di tích và kiểm soát toàn bộ các hoạt động xây dựng trong phạm vi quy hoạch.

Thứ tự, mức độ ưu tiên đầu tư hàng năm có thể được điều chỉnh, bổ sung căn cứ yêu cầu thực tế, khả năng huy động vốn, khả năng cân đối vốn và nguồn vốn cấp theo kế hoạch của Trung ương, địa phương.

3.6. Nguồn vốn đầu tư

- Ngân sách Trung ương: Được bố trí căn cứ vào nội dung dự án đầu tư và khả năng cân đối của ngân sách Trung ương hàng năm, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

- Ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh, xã qua nguồn vốn đầu tư công): Vốn sự nghiệp dành cho các hoạt động nghiệp vụ như tuyên truyền, phổ biến các nội dung quy hoạch; sưu tầm, bổ sung tài liệu, hiện vật,...; bảo tồn, tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống địa phương.

- Nguồn vốn hợp pháp khác: Thu từ các hoạt động dịch vụ tại di tích; huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, các thành phần kinh tế trong nước, của Nhân dân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

3.7. Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp quản lý quy hoạch

- Quản lý theo phân vùng quy hoạch (chi tiết trong hồ sơ quy hoạch). Nâng cao công tác giám sát triển khai quy hoạch. Tăng cường phối hợp liên ngành để khai thác có hiệu quả giá trị của di tích gắn với phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tăng cường giám sát, quản lý, bảo vệ ngăn chặn các hành vi xâm hại đối với khu vực di tích.

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng nằm trong ranh giới các khu vực bảo vệ di tích, việc lập, thẩm định, phê duyệt các bước của dự án cũng như triển khai thực hiện dự án phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về Di sản. Các dự án ngoài ranh giới bảo vệ di tích sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng trên cơ sở đảm bảo không ảnh hưởng tới việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích, bảo vệ cảnh quan, chất lượng của di tích.

b) Giải pháp về bộ máy quản lý, cơ chế, chính sách

- Tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền, các tổ chức xã hội tại địa phương và cộng đồng dân cư làm tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái khu vực di tích.

- Xây dựng cơ chế chính sách về kinh tế, tài chính để tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho công tác bảo tồn và đầu tư xây dựng.

- Hợp tác, xây dựng chương trình quảng bá xúc tiến du lịch, chương trình phát triển du lịch chung cho khu vực di tích và toàn tỉnh; tạo nên các sản phẩm du lịch có sức cạnh tranh, hấp dẫn.

c) Giải pháp về đầu tư

- Huy động các nguồn vốn xã hội hóa theo mô hình “hợp tác công tư” để bảo tồn, tôn tạo và phát triển du lịch tại khu di tích. Nghiên cứu, đề xuất ban hành cơ chế đầu tư, cơ chế ưu đãi đầu tư đối với các doanh nghiệp tham gia kinh doanh

dịch vụ, du lịch ở khu vực di tích.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư tôn tạo di tích.

d) Giải pháp huy động sự tham gia của cộng đồng

- Kết nối, tạo điều kiện cho cộng đồng dân cư trong khu vực di tích và vùng lân cận phát huy, nâng cao vai trò và trực tiếp tham gia vào hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch và kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường truyền thông, giáo dục về việc bảo tồn, phát huy giá trị của di tích cho người dân địa phương. Nâng cao nhận thức, vận động cộng đồng địa phương tham gia vào thông tin tuyên truyền, quảng bá các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của di tích.

e) Giải pháp phát triển nguồn nhân lực bảo vệ và quản lý di tích (áp dụng công nghệ)

- Xây dựng chương trình và tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho Nhân dân trong việc bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Bổ sung, đào tạo đội ngũ thuyết minh viên tại khu di tích; hướng dẫn cộng đồng tham gia bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

- Đẩy mạnh hợp tác với cơ sở giáo dục về bảo tồn di tích. Xây dựng chương trình đào tạo về dịch vụ khách hàng cho cộng đồng và doanh nghiệp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tham mưu cho UBND tỉnh trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định nội dung chuyên môn các nhóm dự án thành phần thuộc nội dung Quy hoạch di tích đã được phê duyệt.

- Giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện Quy hoạch; phối hợp với các địa phương kết nối các tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh, khu vực miền Trung và cả nước nhằm góp phần phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia gắn với phát triển du lịch một cách hiệu quả nhất.

- Quản lý hoạt động tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị của di tích theo quy hoạch được phê duyệt.

2. Sở Tài chính

Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh cân đối nguồn vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện các nhóm dự án thành phần liên quan đến di tích, phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan; kiểm tra việc thực hiện theo thẩm quyền.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Kiểm tra việc thực hiện quản lý và sử dụng đất theo quy hoạch, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đất đai; cập nhật ranh giới diện tích quy hoạch vào

phương án sử dụng đất trong Quy hoạch tỉnh, phù hợp với thời kỳ quy hoạch; Phối hợp liên ngành để có biện pháp bảo vệ nguồn nước cho khu vực di tích.

4. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm thẩm định thành phần dự án có liên quan theo quy định của pháp luật; phối hợp, theo dõi, giám sát, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch.

5. Ủy ban nhân dân xã Cồn Tiên

- Phối hợp với Bảo tàng tỉnh Quảng Trị tổ chức công bố Quy hoạch được duyệt.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy hoạch tại cơ sở, kịp thời xử lý nghiêm đối với các trường hợp đầu tư sai quy hoạch.
- Thực hiện trình tự, thủ tục đầu tư dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy hoạch do địa phương được giao làm chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công.
- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí thu được trong khai thác các giá trị của di tích đúng mục tiêu, có hiệu quả.
- Chủ động huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện quy hoạch tại địa phương.

5. Bảo tàng tỉnh Quảng Trị

- Chủ trì, phối hợp với UBND xã Cồn Tiên tổ chức công bố Quy hoạch sau khi được phê duyệt;
- Tổ chức cắm mốc giới theo quy hoạch được phê duyệt; lắp đặt biển chỉ dẫn, di dời các hộ dân trong khu vực di tích theo hồ sơ quy hoạch được duyệt phù hợp với lộ trình thu hồi đất để triển khai kế hoạch bảo vệ di tích và phù hợp với thực tiễn địa phương;
- Rà soát các quy hoạch có tính chất kỹ thuật (chuyên ngành) khác do xã Cồn Tiên quản lý không phù hợp với việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích, lấn chiếm đất bảo vệ di tích (khu vực bảo vệ I và II); đề xuất chỉnh sửa các quy hoạch đó (nếu trái với Quy hoạch này); xác định các khu vực cần tiến hành giải phóng mặt bằng, giải tỏa lấn chiếm, xâm phạm các khu vực bảo vệ di tích và xây dựng phương án tái định cư trong khu vực di tích (theo quy hoạch di tích); hoặc chuyển ra khu tái định cư của xã; xử lý vi phạm (nếu có) và báo cáo cơ quan có thẩm quyền; xây dựng lộ trình thu hồi đất để triển khai kế hoạch bảo vệ di tích và thực hiện các dự án đầu tư thành phần;
- Cập nhật ranh giới diện tích Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích quốc gia Hệ thống khai thác và xử lý nước (14 giếng cổ), xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị vào hồ sơ khoa học xếp hạng di tích;
- Chủ động đề xuất làm chủ đầu tư thực hiện các dự án thành phần của quy hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công phù hợp với thực tiễn địa phương; đề xuất ngân sách tỉnh; huy động vốn từ nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND xã Cồn

Tiên; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ VHTTDL (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Bảo tàng tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Tân